

Bản án số: 263/2026/HS-ST

Ngày 28 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2026/HSST-QĐ ngày 15/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh năm 1978.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

SCCCD: 024078015033

Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Họ và tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1931 (đã chết);

Họ và tên mẹ: Đoàn Thị M, sinh năm 1934 (đã chết);

Anh chị em ruột: Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7;

Vợ: Thân Thị L, sinh năm 1980;

Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 74/2020/HSST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh) xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. T đã nộp tiền phạt, án phí ngày 18/10/2020.

+ Tại Bản án số 132/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh) xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Thương chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2021; chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 04/12/2020.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026, đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt)

2. Họ và tên: **Thân Thế A**; Sinh năm 1987.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

SCCCD: 024087017243

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;

Họ và tên cha: Thân Văn T1, sinh năm 1954;

Họ và tên mẹ: Thân Thị H, sinh năm 1965;

Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ: Thân Thị H1, sinh năm 1995;

Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2021, 02 con nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026, đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

3. Họ và tên: **Thân Văn V**; Sinh năm 1985

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

SCCCD: 024085019912

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;

Họ và tên cha: Thân Văn N1, sinh năm 1962 (đã chết);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963;

Anh chị em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2;

Vợ: Tống Ngọc D, sinh năm 1992;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 74/2020/HSST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) xử phạt 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. V chấp hành xong thời gian thử thách ngày 09/5/2022; chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 19/8/2020.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026, đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Sinh năm 1983

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

SCCCD: 024085019912

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;
Họ và tên cha: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1955;
Họ và tên mẹ: Bùi Thị V1, sinh năm 1956;
Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3;
Vợ: Thân Thị M1, sinh năm 1983;
Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.
Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt)

5. Họ và tên: **Diêm Đình N2**; Sinh năm 1983
Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;
SCCCD: 024083018601
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;
Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 8-QĐ/UBKTĐU ngày 15/4/2026 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường V, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;
Họ và tên cha: Diêm Đình X, sinh năm 1950;
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1952;
Anh chị em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04;
Vợ: Đào Thị T3, sinh năm 1986;
Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.
Bị cáo đầu thú; không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện tại ngoại (Có mặt).

6. Họ và tên: **Thân Văn H2**; Sinh năm 1984
Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;
SCCCD: 024084001788
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12;
Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;
Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;
Họ và tên cha: Nguyễn Văn Q (đã chết);
Họ và tên mẹ: Thân Thị Đ1, sinh năm 1950;
Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3;
Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984;
Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010;
Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 58/2005/HSST ngày 28/3/2005, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Cần Thơ) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1

Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thân Văn H2 chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2006; chấp hành xong án phí ngày 14/8/2006.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026, đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn Thành S**; Sinh năm 1986

Tên gọi khác: Nguyễn Văn S1; Giới tính: Nam;

SCCCD: 024086008974

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T4, sinh năm 1956 (đã chết);

Họ và tên mẹ: Thân Thị X1, sinh năm 1955;

Anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05;

Vợ: Chu Thị H3, sinh năm 1988;

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 14/2007/HSST ngày 31/12/2007 của Toà án Quân sự khu vực 2 - Quân khu I xử phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nguyễn Thành S chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009, chấp hành xong án phí ngày 21/3/2008.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 05/01/2021 của Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 08/01/2021.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026, đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

8. Họ và tên: **Thân Văn H4**; Sinh năm 1988

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

SCCCD: 024088020287

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;

Họ và tên cha: Thân Văn V2, sinh năm 1966;

Họ và tên mẹ: Ngô Thị T5, sinh năm 1964;

Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03;

Vợ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1989;

Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026, đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn H5**; Sinh năm 1979

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

SCCCD: 024079007905

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn M2 (đã chết);

Họ và tên mẹ: Bùi Thị P, sinh năm 1955;

Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ 02;

Vợ: Trần Thị H6, sinh năm 1979;

Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 57/2021/HS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. H5 chấp hành xong thời gian thử thách ngày 26/10/2022; chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 11/8/2021.

- Bị cáo đầu thú; không bị tạm giữ, tạm giam bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

10. Họ và tên: **Nguyễn Văn L3**; Sinh năm 1977

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

SCCCD: 024077008423

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn L4, sinh năm 1953;

Họ và tên mẹ: Trần Thị B, sinh năm 1953;

Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02;

Vợ: Đỗ Thị H7, sinh năm 1980;

Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026, đến ngày 04/02/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

11. Họ và tên: **Thân Văn L5**; Sinh năm 1982

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

SCCCD: 024082022813

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Nơi thường trú: tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;

Họ và tên cha: Thân Văn H8, sinh năm 1958;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1958;

Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2;

Vợ: Đỗ Thị S2, sinh năm 1986;

Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020, Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh B) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 23/9/2020.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026, đến ngày 04/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Thị S2, sinh năm 1986 (Có mặt)

Nơi cư trú: TDP C, phường V, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2026, gia đình anh Thân Văn T6, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh tổ chức đám cưới cho con trai; gia đình anh T6 nhờ nhà ở của gia đình Thân Văn L5, sinh năm 1982 (ở cùng tổ dân phố và sát cạnh nhà anh T6) dựng rạp làm cỗ phục vụ đám cưới. Trong quá trình gia đình anh T6 tổ chức đám cưới, gia đình L5 không khóa cửa nhà mà để cho mọi người ra vào phục vụ đám cưới đồng thời cả gia đình nhà L5 sang gia đình anh T6 làm giúp và ăn cỗ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày 03/01/2026, sau khi đến làm giúp và ăn cỗ tại gia đình nhà anh T6 xong, Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Thân Thế A, sinh năm 1987; Thân Văn V, sinh năm 1985; Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; Diêm Đình N2, sinh năm 1983; Thân Văn H2, sinh năm 1984; Nguyễn Thành S, sinh năm 1986; Thân Văn H4, sinh năm 1988; Nguyễn Văn H5, sinh năm 1979 và Nguyễn Văn L3, sinh năm 1977, cùng trú tại tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh đi sang nhà ở của gia đình L5 ngồi chơi uống nước; lúc này gia đình L5 không có người ở nhà. Trong quá trình ngồi chơi uống nước tại phòng khách tầng 1 nhà ở của gia đình L5, các đối tượng nêu trên nhìn thấy có bộ bài tú lơ khơ để ở phòng khách nên đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” thắng thua bằng tiền. Sau đó, các đối tượng lấy bộ bài tú lơ khơ rồi cùng nhau đi vào phòng kho (cạnh cầu thang tầng 1) của gia đình L5, ngồi xuống chiếu đã trải sẵn (do gia đình L5 thường sử dụng ngồi ăn cơm) và ngồi trên ghế ở trong phòng cùng nhau đánh bạc.

Nguyễn Văn T, Thân Thế A, Thân Văn V, Nguyễn Văn C, Diêm Đình N2, Thân Văn H2, Nguyễn Thành S, Thân Văn H4, Nguyễn Văn H5 và Nguyễn Văn L3 thống nhất về hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Những người chơi sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài. Trước mỗi ván chơi, mỗi người chơi phải bỏ ra 100.000 đồng để vào giữa chiếu bạc gọi là tiền “Gà”, sau đó một người chơi sẽ chia bài và chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau khi chia bài xong, người chơi tự cầm và xem các quân bài mà mình được chia, nếu thấy bài có tổng số điểm cao có thể thắng được bài của những người chơi khác thì đặt thêm tiền gọi là tiền “Tố”, mức đặt tùy ý nhưng thấp nhất 50.000 đồng; nếu thấy bài mà mình được chia có tổng số điểm thấp thì có thể úp bài xin thua và mất số tiền “Gà” đã góp. Trong ván chơi, nếu có một người tố mà không ai tố theo thì người tố thắng và được toàn bộ số tiền “Gà” của những người chơi; nếu có nhiều người tố thì khi hết quyền tố, những người tố ngửa bài, ai có điểm cao nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền “Gà” cùng với số tiền “Tố” những người chơi đã đặt. Người thắng sẽ là người chia ván bài tiếp theo và là người có quyền tố đầu tiên, sau đó lần lượt tố theo chiều kim đồng hồ.

Cách tính điểm khi đánh liêng: Bài “Sáp” là bài cao nhất, là bài có 03 quân giống nhau, sáp Át, Á, Á là sáp cao nhất, sau đó đến sáp K, K, K,..., sáp 2, 2, 2 là sáp nhỏ nhất; dưới bài “Sáp” là bài “Liêng”, là bài có 03 quân liên tiếp nhau, liêng Q, K, Á là liêng cao nhất, liêng Át, 2, 3 là liêng nhỏ nhất; dưới bài “Liêng” là bài “Ảnh”, là bài có 03 quân đầu người, trong đó có 02 quân giống nhau (ví dụ: K, K, Q; J, J, K...), cao nhất là cây K, thấp nhất là cây J. Nếu ván đó không ai có "Sáp", "Liêng", "Ảnh" thì tính điểm bằng cách cộng ba cây bài với nhau, ai được 9 điểm là cao nhất (khi cộng điểm, quy định 10, J, Q, K tính là điểm 0; Át là điểm 1, các quân còn lại tính điểm theo các số ghi ở các quân bài). Chất của quân bài to nhất lần lượt là C2, R, N3, B2.

Nguyễn Văn T, Thân Thế A, Thân Văn V, Nguyễn Văn C, Diêm Đình N2, Thân Văn H2, Nguyễn Thành S, Thân Văn H4, Nguyễn Văn H5 và Nguyễn Văn L3 bắt đầu đánh bạc từ 19 giờ 30 phút đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 03/01/2025 thì Thân Văn L5 từ đám cưới về nhà. Thấy T, Thế A, V, C, N2, H2, S, H4, H5 và Luật đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền tại nhà ở của gia đình mình, L5 không nói gì mà đứng xem mọi người đánh bạc khoảng 10 phút, sau đó lên tầng 2 rồi đi ngủ. T, Thế A, V, C, N2, H2, S, H4, H5 và Luật đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” tại nhà ở của gia đình L5 đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do một số người bị thua hết tiền nên nghỉ không chơi nữa.

Số tiền Nguyễn Văn T, Thân Thế A, Thân Văn V, Nguyễn Văn C, Diêm Đình N2, Thân Văn H2, Nguyễn Thành S, Thân Văn H4, Nguyễn Văn H5 và Nguyễn Văn L3 sử dụng vào việc đánh bạc được xác định: T có tổng số tiền 3.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc và bị thua hết số tiền này; Thế A có tổng số tiền 2.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, bị thua 300.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng; Thân Văn V có 1.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, bị thua hết số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn C có 500.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, bị thua hết số tiền 500.000 đồng; Diêm Đình

N2 có 500.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, thắng được 1.300.000 đồng, khi nghỉ có 1.800.000 đồng; Thân Văn H2 có 350.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, thắng được 1.500.000 đồng, khi nghỉ có 1.850.000 đồng; Nguyễn Thành S có 350.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, thắng được 300.000 đồng, khi nghỉ có 650.000 đồng; Thân Văn H4 có 300.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, thắng được 900.000 đồng, khi nghỉ có 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn H5 có 300.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, thắng được 1.000.000 đồng, khi nghỉ có 1.300.000 đồng; Nguyễn Văn L3 có 200.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, bị thua hết số tiền 200.000 đồng này. Tổng số tiền T, Thê A, V, C, N2, H2, S, H4, H5 và L3 sử dụng vào việc đánh bạc là 8.500.000 đồng. Thân Văn L5 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi thấy các T, Thê A, V, C, N2, H2, S, H4, H5 và Luật đánh bạc bằng hình thức đánh “Liên” được thua bằng tiền tại nhà ở của gia đình mình L5 đã không ngăn cản mà đồng ý để cho T, Thê A, V, C, N2, H2, S, H4, H5 và Luật tiếp tục đánh bạc tại nhà ở của gia đình mình nên L5 đồng phạm với vai trò giúp sức.

Ngày 25/01/2026, Công an phường V nhận được Đơn tố giác tội phạm đề ngày 15/01/2026 của công dân tổ dân phố C, phường V (không ghi rõ tên, tuổi) kèm theo 01 USB nhãn hiệu Kingston.DTSE9 dung lượng 16GB, màu trắng. Công an phường V tiến hành kiểm tra USB nêu trên xác định: bên trong USB lưu trữ 01 file video có tên “7451287594101.mp4”, dung lượng 1,99MB, thời lượng: 00 phút 12 giây ghi lại hình ảnh các đối tượng nêu trên đang ngồi đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà ở của gia đình Thân Văn L5. Cùng ngày, Công an phường V chuyển Đơn tố giác và USB đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền. (Bút lục: 173-176)

Ngày 26/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của gia đình Thân Văn L5 tại tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh, kết quả khám xét đã thu giữ 01 chiếc bằng nhựa có hoa văn màu xanh- trắng- vàng, kích thước (1,6x 02)m; 01 ghế bằng kim loại màu ghi xám, phía sau lưng và phần ngồi bọc giả da có họa tiết màu đen - trắng. Đây là chiếc chiếu và ghế các bị can đã ngồi khi đánh bạc ngày 03/01/2026.

Trong các ngày 26/01/2025, 27/01/2026 và 06/02/2026, nhận thấy hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đã bị phát hiện, Thân Thê A, Thân Văn H4, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành S, Nguyễn Văn C, Thân Văn V, Thân Văn L5, Diêm Đình N2 và Nguyễn Văn H5 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh B đầu thú, khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình đầu thú: Thân Thê A giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, dung lượng 128GB và số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn T giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5 Pro 5G màu xám, dung lượng 128GB; Nguyễn Thành S giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax màu tím than, dung lượng 512GB; Thân Văn H4 giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng gold; Thân Văn L5 giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A60 màu xanh, dung lượng 128 GB. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra những chiếc điện thoại đã thu giữ nêu trên, kết quả: không phát hiện nội dung có liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong ngày 29/01/2026 và ngày 06/02/2026, Cơ quan điều tra tổ chức cho các bị can nhận dạng lẫn nhau; xem hình ảnh được trích xuất từ file video thu giữ, kết quả: các bị can đều nhận ra nhau và xác nhận những người cùng ngồi đánh bạc với mình; xác định hình ảnh của mình và đồng phạm khi ngồi đánh bạc tại nhà ở của gia đình Thân Văn L5 ngày 03/01/2026 trong hình ảnh được trích xuất từ file video thu giữ.

Ngày 11/02/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định xác định đoạn video đã thu giữ nêu trên có bị chỉnh sửa, cắt ghép hay không? Trích xuất một số hình ảnh liên quan đến việc đánh bạc. Tại Kết luận giám định số 849/KL-KTHS ngày 24/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video có tên “7451287594101.mp4”, dung lượng 1,99MB, thời lượng: 00 phút 12 giây lưu trữ trong USB gửi giám định; Trích xuất được 04 (bốn) hình ảnh liên quan đến vụ việc có trong các file video gửi giám định.*

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T, Thân Thế A, Thân Văn V, Nguyễn Văn C, Diêm Đình N2, Thân Văn H2, Nguyễn Thành S, Thân Văn H4, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn L3 và Thân Văn L5 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã nhận ra lỗi của mình và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 04/02/2026.

Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Thân Thế A từ 09 tháng đến 11 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

+ Bị cáo Thân Văn V từ 09 tháng đến 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

+ Bị cáo Thân Văn H2 từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Thành S từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H5 từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Thân Thế A; Thân Văn V; Nguyễn Văn C; Thân Văn H2; Nguyễn Thành S; Nguyễn Văn H5 cho UBND phường V, tỉnh Bắc Ninh giám sát trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Diêm Đình N2 từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

+ Bị cáo Thân Văn H4 từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Văn L3 từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

+ Bị cáo Thân Văn L5 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu sung công quỹ:** Số tiền 1.700.000 đồng bị cáo Thân Thế A sử dụng vào việc đánh bạc.

- **Tịch thu tiêu huỷ:** 01 chiếc bằng nhựa có hoa văn màu xanh - trắng - vàng, kích thước (1,6 x 02)m; 01 ghế bằng kim loại màu ghi xám, phía sau lưng và phần ngòai bọc giả da có hoạ tiết màu đen - trắng.

Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính gồm:

Bị cáo N2 số tiền 1.800.000 đồng; Bị cáo H2 1.850.000 đồng; Bị cáo S số tiền 650.000 đồng; Bị cáo H4 số tiền 1.200.000 đồng; Bị cáo H5 số tiền 1.300.000 đồng.

Trả lại cho các bị cáo các tài sản gồm:

+ Nguyễn Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5 Pro 5G màu xám, dung lượng 128GB;

+ Nguyễn Thành S: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax màu tím than, dung lượng 512GB;

+ Thân Văn H4: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng gold;

+ Thân Văn L5: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A60 màu xanh, dung lượng 128 GB.

(Nhưng cần tạm giữ các tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án).

Xác nhận các bị cáo đã nộp vào Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh số tiền để đảm bảo thi hành án gồm:

- + Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng;
- + Thân Thế A số tiền 17.000.000 đồng;
- + Thân Văn V số tiền 10.000.000 đồng;
- + Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000 đồng;
- + Diêm Đình N2 số tiền 11.800.000 đồng;
- + Thân Văn H2 số tiền 11.850.000 đồng;
- + Nguyễn Thành S số tiền 10.650.000 đồng;
- + Thân Văn H4 số tiền 11.200.000 đồng;
- + Nguyễn Văn H5 số tiền 11.300.000 đồng;
- + Nguyễn Văn L3 số tiền 10.000.000 đồng.

Số tiền trên được trừ vào số tiền truy thu; phạt bổ sung và các khoản tiền để thi hành án, số tiền còn lại sau khi được trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Buổi tối ngày 03/01/2026, tại phòng để đồ tầng 1 nhà ở của gia đình anh Thân Văn L5 ở tổ dân phố C, phường V, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn T, Thân Thế A, Thân Văn V, Nguyễn Văn C, Diêm Đình N2, Thân Văn H2, Nguyễn Thành S, Thân Văn H4, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn L3 đã đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. T, Thế A, V, C, N2, H2, S, H4, H5 và Luật đánh bạc từ khoảng 19 giờ 30 phút đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày 03/01/2026 với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là **8.500.000** đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: T có số tiền 3.000.000 đồng, Thế A có số tiền 2.000.000 đồng, V có số tiền 1.000.000 đồng, C có 500.000 đồng, N2 có

500.000 đồng, H2 có 350.000 đồng, S có 350.000 đồng, H4 có 300.000 đồng, H5 có 300.000 đồng, Luật có 200.000 đồng.

Thân Văn L5 không trực tiếp tham gia đánh bạc, tuy nhiên khi L5 nhìn thấy T, Thế A, V, C, N2, H2, S, H4, H5 và Luật đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền tại nhà ở của gia đình mình nhưng L5 đã không ngăn cản mà đồng ý để cho T, Thế A, V, C, N2, H2, S, H4, H5 và Luật tiếp tục đánh bạc tại nhà ở của gia đình mình nên L5 đồng phạm giúp sức với các bị cáo khác.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi “đánh bạc” là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo T, V, H2, S, H5, L5 là người có nhân thân xấu; các bị cáo Thế A, C, N2, H4, L3 là người có nhân thân tốt chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, thống nhất về việc thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò thứ nhất vì có số tiền đánh bạc nhiều nhất; bị cáo Thân Thế A giữ vai trò thứ hai vì có số tiền đánh bạc nhiều sau bị cáo T; bị cáo Thân Văn V giữ vai trò thứ ba trong vụ án có số tiền đánh bạc nhiều sau Thế A; bị cáo C, N2 giữa vai trò thứ tư trong vụ án có số tiền đánh bạc bằng nhau sau V; Bị cáo H2, S, H4, H5 giữ vai thứ 5 có số tiền đánh bạc sau C và N2; bị cáo L3 giữ vai trò thứ 6 có số tiền đánh bạc nhỏ nhất; bị cáo L5 giữ vai trò thấp nhất trong vụ án không tham gia đánh bạc.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Thân Thế A, Thân Văn V, Nguyễn Văn C, Diêm Đình N2, Thân Văn H2, Nguyễn Thành S, Thân Văn H4, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn L3 và Thân Văn L5 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú, tự nguyện nộp lại số tiền sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị can Thân Thế A có 03 con đều dưới 15 tuổi có bố đẻ ông Thân Văn T1 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huy chương kháng chiến hạng nhì và được tặng nhiều Bằng khen (01 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 01 Bằng khen của Bộ L6, 01 bằng khen của ban chấp hành hội cựu chiến binh tỉnh B); bị cáo Diêm Đình N2 trong quá trình làm việc được tặng nhiều giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Từ những nhận định trên đây Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo T là người có nhân thân xấu về hành vi “Đánh bạc”, tháng 7/2020 và tháng 9/2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử về tội “Đánh bạc” tuy nhiên bị cáo không coi đó là bài học cho bản thân, trong vụ án này bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất chứng tỏ bị cáo là người ham cờ bạc sát phạt bằng tiền, coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm đề răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng pháp luật Nhà nước ta mà an tâm cải tạo, sớm về đoàn tụ với gia đình như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7]. Đối với bị cáo V, H2, S, H5 có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tù nghiêm khắc, nhằm đề răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và của các bị cáo khác; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng chính sách pháp luật hình sự quy định tại Điều 65 BLHS và phù hợp với Nghị quyết số 03/VBHN- TATC ngày 10/7/2025 Của Tòa án nhân dân tối cao, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với các bị cáo Thân Thế A, Nguyễn Văn C đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng chính sách pháp luật hình sự quy định tại Điều 65 BLHS, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với bị cáo Thân Văn L5 mặc dù có nhân thân xấu. Tuy nhiên khi các bị cáo “Đánh bạc” tại nhà gia đình bị cáo, bị cáo không được biết, đến khi bị cáo đi hộ đám cưới về thì bị cáo mới biết các bị cáo đang đánh bạc tại gia đình mình. Tuy nhiên do cả lẽ vì đều là bạn bè mà bị cáo không phản đối và đi nên tầng hai ngũ không tham gia “đánh bạc” và không được hưởng lợi gì từ việc “đánh bạc” mặc dù bị cáo có đồng phạm về tội “Đánh bạc” tuy nhiên bị cáo đồng phạm một cách thụ động, có vai trò thấp nhất trong vụ án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo.

Đối với các bị cáo Diêm Đình N2, Thân Văn H4, Nguyễn Văn L3 có nhân thân tốt, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia đánh bạc với số tiền ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8]. Xét về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn T; Thân Thế A, Thân Văn V, Nguyễn Văn C, Thân Văn H2, Nguyễn Thành S, Nguyễn Văn H5 phạm tội vì mục đích thu lời bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn; Các bị cáo đều là người làm lao động tự do, thu nhập thấp. Nên chỉ cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức khởi điểm là 10.000.000 đồng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Diêm Đình N2, Thân Văn H4, Nguyễn Văn L3, Thân Văn L5 đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về tình tiết khác của vụ án.

Đối với các bị cáo đánh bạc tại nhà bị cáo Thân Văn L5 vợ và con của bị cáo L5 không biết các đối tượng đánh bạc tại gia đình mình nên không có căn cứ để xử lý là có căn cứ.

[10]. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bộ bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, sau khi các bị cáo nghỉ, chị Đỗ Thị S2 (vợ L5) đã quét dọn và vứt vào thùng rác, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- **Tịch thu sung công quỹ:** Số tiền 1.700.000 đồng bị cáo Thân Thế A sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc truy thu sung công quỹ nhà nước bao gồm.

- + Bị cáo N2 số tiền 1.800.000 đồng;
- + Bị cáo H2 1.850.000 đồng;
- + Bị cáo S số tiền 650.000 đồng;
- + Bị cáo H4 số tiền 1.200.000 đồng;
- + Bị cáo H5 số tiền 1.300.000 đồng.

Đối với điện thoại thu giữ của các bị cáo là tài sản của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo bao gồm.

- + Nguyễn Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5 Pro 5G màu xám, dung lượng 128GB;
- + Nguyễn Thành S: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax màu tím than, dung lượng 512GB;
- + Thân Văn H4: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng gold;

+ Thân Văn L5: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A60 màu xanh, dung lượng 128 GB.

Nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền các bị cáo đã nộp vào Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh mục đích để đảm bảo thi hành án gồm:

Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002048 ngày 12/06/2026;

Thân Thế A đã nộp tổng số tiền 17.000.000 đồng (Gồm số tiền nộp 2.000.000 đồng nộp trong giai đoạn điều tra đã nhập tại kho bạc nhà nước khu vực V3; 5.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000523 ngày 12/02/2026; 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002049 ngày 12/06/2026);

Thân Văn V số tiền 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002313 ngày 24/06/2026;

Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 00002069 ngày 12/06/2026;

Diêm Đình N2 số tiền 11.800.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002290 ngày 22/06/2026;

Thân Văn H2 số tiền 11.850.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002068 ngày 16/06/2026;

Nguyễn Thành S số tiền 10.650.000 đồng, tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002014 ngày 21/06/2026;

Thân Văn H4 số tiền 11.200.000 đồng, tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002013 ngày 11/06/2026;

Nguyễn Văn H5 số tiền 11.300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002070 ngày 16/06/2026;

Nguyễn Văn L3 số tiền 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002067 ngày 12/06/2026.

Các khoản tiền trên được trừ vào các khoản tiền các bị cáo phải truy thu, phạt bổ sung và các khoản tiền phải thi hành án, số tiền còn lại sau khi được khấu trừ cần trả lại cho bị cáo.

[11]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày (26/01/2026 đến ngày 04/02/2026).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T từ 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

+ Bị cáo Thân Thế A 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Thân Thế A 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Thân Văn V 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Thân Văn V từ 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo C từ 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước

+ Bị cáo Thân Văn H2 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Huấn 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Thành S 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo S 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H5 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo H5 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Diêm Đình N2 40.000.000 đồng, S3;

Bị cáo Thân Văn H4 40.000.000 đồng, S3;

Bị cáo Nguyễn Văn L3 40.000.000 đồng, S3;

Bị cáo Thân Văn L5 40.000.000 đồng, sung công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 1.700.000 đồng bị cáo Thân Thế A sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc bằng nhựa có hoa văn màu xanh - trắng - vàng, kích thước (1,6 x 02)m; 01 ghế bằng kim loại màu ghi xám, phía sau lưng và phần ngòai bọc giả da có hoạ tiết màu đen - trắng.

Truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc gồm:

Bị cáo N2 số tiền 1.800.000 đồng; Bị cáo H2 1.850.000 đồng; Bị cáo S số tiền 650.000 đồng; Bị cáo H4 số tiền 1.200.000 đồng; Bị cáo H5 số tiền 1.300.000 đồng.

Trả lại cho các bị cáo:

+ Nguyễn Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5 Pro 5G màu xám, dung lượng 128GB. Nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Nguyễn Thành S: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 promax màu tím than, dung lượng 512GB. Nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Thân Văn H4: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng gold. Nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Thân Văn L5: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A60 màu xanh, dung lượng 128 GB. Nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận các bị cáo đã nộp vào Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh số tiền để đảm bảo thi hành án gồm:

Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002048 ngày 12/06/2026 nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu, phạt bổ sung và các khoản tiền phải thi hành án.

Thân Thế A đã nộp tổng số tiền 17.000.000 đồng (Gồm số tiền nộp 2.000.000 đồng nộp trong giai đoạn điều tra đã nhập tại kho bạc nhà nước khu vực V3; 5.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000523 ngày 12/02/2026; 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002049 ngày 12/06/2026; nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu; Phạt bổ sung và các khoản tiền phải thi hành án. Số tiền còn lại sau khi được khấu trừ trả lại cho bị cáo.

Thân Văn V số tiền 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002313 ngày 24/06/2026. Nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu; Phạt bổ sung và các khoản tiền phải thi hành án.

Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 00002069 ngày 12/06/2026. Nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu và các khoản tiền phải thi hành án.

Diêm Đình N2 số tiền 11.800.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002290 ngày 22/06/2026. Nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu, phạt bổ sung và các khoản tiền phải thi hành án.

Thân Văn H2 số tiền 11.850.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002068 ngày 16/06/2026. Nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu và các khoản tiền phải thi hành án.

Nguyễn Thành S số tiền 10.650.000 đồng, tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002014 ngày 21/06/2026. Nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu, phạt bổ sung và các khoản tiền phải thi hành án.

Thân Văn H4 số tiền 11.200.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002013 ngày 11/06/2026; Nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu, phạt bổ sung và các khoản tiền phải thi hành án.

Nguyễn Văn H5 số tiền 11.300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002070 ngày 16/06/2026; Nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu, phạt bổ sung và các khoản tiền phải thi hành án.

Nguyễn Văn L3 số tiền 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu tiền số 0002067 ngày 12/06/2026. Nhưng được trừ vào các khoản tiền bị cáo phải truy thu, phạt bổ sung và các khoản tiền phải thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của ; Điều 23 của , ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND KV2- Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, CQTHAHS CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS KV2- Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận